

Số: 475 /BV-VTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức
  - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
    - Ông: Vũ Trường Khải
    - Số điện thoại: 0902142084
  - Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
    - Nhận bản mềm qua email: tbyt.bvtd@gmail.com.
    - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm hành chính – Đào tạo Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức).
  - Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2026
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 12/02/2026.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục mời chào giá: (Phụ lục đính kèm) ;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức – Số 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu khác (nếu có):  
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
  - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu Chủ đầu tư (có ký tên, đóng dấu);
  - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
  - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
  - + Các thông tin khác (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P.VTTBYT (K,02b)

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
BỆNH VIỆN  
ĐA KHOA  
THỦ ĐỨC  
BS. CKII Mai Hóa



**PHỤ LỤC**

(Đính kèm thông báo mời chào giá số: 475/BV-VTTBYT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức)

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
1	Adaptor nguồn cho máy điện châm LLX-001	Adaptor nguồn cho máy điện châm LLX-001 Tương thích máy điện châm của bệnh viện	30
2	Bàn mayo dụng cụ y tế	Khay inox (Dài * Rộng *Cao): 35x50x2.0cm Chiều cao 700 – 1100mm, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng Khung đỡ khay inox Ø19.1mm, dày 1.0mm Trục đỡ và chân inox Ø25.4mm, dày 1.0mm 4 bánh xe, có 2 bánh có khóa Ø50mm Vật liệu: Inox 304 Bảo hành 12 tháng	14
3	Bảng so màu răng nhựa	Bảng so màu răng nhựa. Dùng để so màu răng nhựa, màu sắc mô phỏng răng thật ở mức cơ bản, gồm nhiều màu từ A1 đến D4 Chất liệu: nhựa Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.	1
4	Bảng so màu răng sứ	Bảng so màu răng sứ. Dùng để so màu răng sứ, màu sắc mô phỏng răng thật Chất liệu: sứ Hàng mới 100% chưa qua sử dụng	1
5	Banh mũi	Chất liệu thép không gỉ; Kích thước : 14,5cm (±5%). Số 3; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2
6	Banh phẫu thuật Crile 11,5 cm (Móc nhỏ 2 đầu vừa)	- Dụng cụ mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Chất liệu thép không gỉ.	2



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
7	Bao bơm áp lực dùng cho huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ bơm gồm có: bơm áp lực cao có tay cầm ngang chống trượt, dây nối kèm stopcock, chữ Y dạng bằm (pushclick), dụng cụ xoay dây dẫn, kim luồn dây dẫn. - Bơm áp lực cao: vật liệu Polycarbonate, dung tích bơm 20ml, áp suất 30bar. - Đồng hồ áp lực phát quang	30
8	Bao cuộn điều trị chân phải (phụ kiện của máy điều trị chân thương bằng khí Airzen PM-808A)	Bao cuộn điều trị chân phải Tương thích máy điều trị chân thương bằng khí Airzen PM-808A	6
9	Bao cuộn điều trị chân trái (phụ kiện của máy điều trị chân thương bằng khí Airzen PM-808A)	Bao cuộn điều trị chân trái Tương thích máy điều trị chân thương bằng khí Airzen PM-808A	6
10	Bao đo huyết áp điện tử	Bao đo huyết áp người lớn. Dải rộng bao đo: 22 - 32 cm. Áp lực tối đa 360 mmHg	103
11	Bao huyết áp monitor người lớn	Bao đo huyết áp người lớn dùng cho Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số, chiều dài bao đo 30 cm, chiều rộng bao đo 13,5 cm	161
12	Bao huyết áp monitor trẻ em	Bao đo huyết áp trẻ em dùng cho Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số, chiều dài bao đo 21,5 cm, chiều rộng bao đo 8 cm	15

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
13	Bay sủi sáp cán gỗ	Bay sủi sáp cán gỗ Chất liệu lưới: Thường là thép không gỉ, bền, dễ làm sạch và kháng khuẩn. Thiết kế lưới: Mặt lưới phẳng, bản lớn Cán: Cán gỗ	1
14	Bay trám kim loại	Bay trám kim loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Tay cầm có bề mặt nhám - Đầu trám nhiều hình dạng: tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, láng, nhiều kích cỡ	10
15	Bình hút dịch 1 lít (chất liệu nhựa)	Bình chứa dịch làm bằng nhựa trong suốt dung tích 1500 ml, trang bị có nắp cao su đóng kín vào thân bình, có đầu cắm dây hút dịch đường kính ngoài 10 mm, thân bình có thang chia dung tích rõ ràng theo nắp 100ml hoặc 200ml.	2
16	Bình hút dịch 2 lít	Bình chứa dịch làm bằng nhựa trong suốt dung tích 2500 ml, trang bị có nắp cao su đóng kín vào thân bình, có đầu cắm dây hút dịch đường kính ngoài 10 mm, thân bình có thang chia dung tích rõ ràng theo nắp 100ml hoặc 200ml.	53
17	Bình kim	Chất liệu: Inox 304. Kích thước: 20x10x5cm. Có nắp đậy khít, chịu được nhiệt độ cao trong lò hấp tiệt trùng	46

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
18	Bình làm ấm gắn bình oxy nhỏ	Bình chứa nước làm ấm oxy dùng cho bình oxy y tế di động hoặc hệ thống oxy trung tâm. Chất liệu nhựa PC hoặc PP trong suốt, có thể hấp tiệt trùng. Tích hợp van an toàn tự động xả áp khi tắc nghẽn, bộ lọc sợi bọt khí giúp tản nhỏ phân tử nước tạo độ ấm tự nhiên, không gây tiếng ồn. Đầu vào ren tiêu chuẩn G9/16" hoặc DISS, đầu ra dạng đuôi chuột gắn dây thở oxy. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 và có chứng chỉ CE/FDA	3
19	Bình làm ấm oxy HM-1G	Bình làm ấm oxy HM-1G HM-1G, dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO	28
20	Bình làm ấm oxy màu trắng	Bình làm ấm cho người lớn, dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO	82
21	Bình nước MAJ-901	Dùng để chứa nước cấp cho quá trình làm sạch, phun rửa trong khi nội soi, giúp làm mờ dịch, máu, loại bỏ cặn bẩn trên ống nội soi và hình ảnh Hãng sản xuất Olympus	4
22	Bộ bơm garo	Mỗi bộ gồm: 01 bao cuộn sử dụng cho tay, 01 bao sử dụng cho chân, 01 đồng hồ bơm	5
23	Bộ bóp bóng sơ sinh+ambu	Bao gồm: 1. Bóng bóp Silicon (Dung tích 250-1600ml) 1. Mặt nạ Silicon (0,1,2) 1. Túi silicon chứa oxy (Dung tích: 254-400ml) 1. Dây nối oxy 2m 1. Val peep	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
24	Bộ đặt nội khí quản người lớn ánh sáng lạnh Xenon	Bộ đặt nội khí quản (ĐNKQ) người lớn 8040 gồm có: - 3 lưỡi cưa Macintosh số 2/3/4, cán pin trung - Cán tay cầm loại C, dạng không sắc. - Hộp đựng. Ánh sáng lạnh xenon XL 2.5V	10
25	Bộ dây thở CPAP dành cho nhi	Bộ dây thở CPAP dành cho nhi Tương thích máy thở CPAP Đạt tiêu chuẩn ISO	1
26	Bộ đồng hồ oxy (bình oxy nhỏ)	Bộ đồng hồ oxy y tế dùng cho bình khí di động, bao gồm van giảm áp, cột lưu lượng và bình làm ẩm, đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Van giảm áp bằng đồng mạ chrome chịu áp lực cao, dải lưu lượng điều chỉnh 0-15 lít/phút; cột phao hiển thị rõ nét giúp kiểm soát chính xác lưu lượng oxy cấp cho bệnh nhân. Kết nối với các loại bình oxy y tế bệnh viện đang có	26
27	Bộ hút dịch gắn tường KP50VR/S	Bộ hút dịch gắn tường Model: KP50VR/S Hãng: Ningbo Kaipo Nước SX: TQ	19
28	Bộ huyết áp cơ người lớn	Bộ huyết áp cơ người lớn * Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) * Độ chính xác: $\pm 3$ mmHg	58
29	Bộ huyết áp cơ nhi (cơ sơ sinh)	Bộ huyết áp cơ nhi * Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) * Độ chính xác: $\pm 3$ mmHg * Dài: 27cm, ngang: 8cm	9



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
30	Bộ huyết áp cơ trẻ em (cơ trung)	Bộ huyết áp cơ nhi * Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) * Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ * Dài: 35cm, ngang: 11cm	15
31	Bộ kèm chỉnh nha	Bộ kèm chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ - Bao gồm: Kèm uốn dây tạo hình vòm, kèm cắt dây an toàn có giữ đuôi, kèm bấm hook, kèm bẻ torque, kèm tháo mắc cài (với thiết kế mở định vị)	1
32	Bộ lọc khí thở ra	Bộ lọc khí thở ra Dùng cho máy thở bennet 840	13
33	Bộ lọc khí thở vào	Bộ lọc khí thở vào Dùng cho máy thở bennet 840	13
34	Bộ mũ điện não	Bộ mũ điện não (EEG Cap) Mũ định vị điện cực dùng trong đo điện não đồ (EEG), chất liệu vải thun co giãn cao cấp, thoáng khí, đảm bảo vị trí điện cực theo hệ thống 10-20 quốc tế. Điện cực làm bằng vật liệu dẫn điện tốt (Ag/AgCl hoặc vàng), giám nhiều tín hiệu; dây dẫn có vỏ bọc chống nhiễu từ trường. Tương thích với các máy ghi điện não phổ biến; đa dạng kích cỡ (S, M, L) phù hợp cho mọi đối tượng từ trẻ sơ sinh đến người lớn.	1
35	Bộ Mũi mài nhựa ( mài khí cụ, mài răng nhựa)	Bộ mũi mài nhựa ( mài khí cụ, mài răng nhựa) Mũi mài sửa hàm giả, các cỡ trong phục hình răng - Chất liệu: thép carbon, thép không gỉ - Chiều dài phần làm việc của mũi: trong khoảng 10 -15mm - Đầu mũi khoan nhiều hình dạng - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm	1

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
36	Bộ phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterrad 100S (12 cuộn giấy in 2 lớp, 3 băng mực in, 6 đĩa nhựa bóc hơi hóa chất, 12 hộp chứa cassette thái)	Bộ phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterrad 100S Tương thích máy tiệt khuẩn Sterrad 100S Bao gồm: 12 cuộn giấy in 2 lớp, 3 băng mực in, 6 đĩa nhựa bóc hơi hóa chất, 12 hộp chứa cassette thái	4
37	Bộ Trâm Máy nội nha các cỡ	Bộ trâm máy (Rotary Files) dùng trong điều trị nội nha, chất liệu hợp kim Ni-Ti (Nickel-Titanium) siêu dẻo, có khả năng nhớ hình và chống gãy cực tốt. Thiết kế mặt cắt tối ưu giúp lấy mô tùy hiệu quả, đầu trâm không cắt (non-cutting tip) an toàn, tương thích với máy nội nha của bệnh viện. Tiêu chuẩn: Đầy đủ các cỡ theo chuẩn màu quốc tế (ISO), chiều dài phổ biến 21mm/25mm/31mm, đạt tiêu chuẩn vô trùng y tế ISO 13485/CE.	5
38	Bơm nhu động thay thế cho máy điện di V8 Helena	Pump head, Là vật dùng để vận chuyển dung dịch đệm. Tương thích với máy điện di V8 Helena	4
39	Bồn hạt đậu inox (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ (inox 304/316)</li> <li>- Độ bền và khả năng tiệt trùng: cao, chịu nhiệt tốt, độ hấp sấy, tốt</li> </ul>	35
40	Bồn hạt đậu inox (nhỏ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ (inox 304/316)</li> <li>- Độ bền và khả năng tiệt trùng: cao, chịu nhiệt tốt, độ hấp sấy, tốt</li> </ul>	25

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
41	Bóng đèn ghế nha	Bóng đèn chuyên dụng cho ghế nha khoa (Halogen hoặc LED), cường độ sáng từ 8.000 đến 30.000 Lux, đạt tiêu chuẩn ISO/CE. Nhiệt độ màu chuẩn (khoảng 4.500K - 5.000K) giúp phản ánh trung thực màu sắc răng; thiết kế hội tụ ánh sáng tại vùng làm việc, không gây chói mắt bệnh nhân. Tản nhiệt tốt, tuổi thọ bóng cao, chui cắm tiêu chuẩn dễ dàng thay thế cho các dòng ghế nha tại bệnh viện.	14
42	Bóng đèn hồng ngoại sưởi ấm	Bóng đèn hồng ngoại sưởi ấm chuyên dụng y tế (Philips, Osram hoặc tương đương) Công suất 150W - 250W. Chui đèn tiêu chuẩn E27, tuổi thọ hoạt động cao (khoảng 5.000 giờ), đạt tiêu chuẩn an toàn điện và y tế CE/ISO.	10
43	Bóng đèn máy đo Zaval	Bóng đèn máy đo zaval 6v, 2,4w Hãng Eiko (mã: 41314)	20
44	Bóng đèn máy sinh hiển vy khám mắt	Bóng đèn máy sinh hiển vy khám mắt 6v,20w	5
45	Bóng đèn máy sinh hiển vy khám mắt	Bóng đèn máy sinh hiển vy khám mắt 12v, 30w	5
46	Bóng đèn máy xét nghiệm Urit	Bóng đèn chuyên dụng thay thế cho các dòng máy xét nghiệm hãng Urit, đảm bảo khả năng tương thích hoàn toàn với thiết bị của bệnh viện.	1
47	Bóng đèn mổ	Bóng đèn của đèn phẫu thuật treo trần 150W-24V Phù hợp với đèn mổ hiện có: Dialux D70, SLC, JW Bio Science.	50
48	Bóng đèn Xenon 300W	Bóng đèn Xenon Công suất 300W Tương thích với hãng Striker, Olympus	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
49	Bóng đèn Xenon 300W, Hãng Karli Storz (20133028)	Bóng đèn Xenon Công suất 300W Hãng Karli Storz (20133028)	2
50	Bóng đèn Xenon 175w	Bóng đèn Xenon Công suất 175w Tương thích với hãng Kstort, Striker, Olympus	2
51	Bóp bao huyết áp cơ	Bóp bao huyết áp cơ (Quả bóp cao su) Chất liệu cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp mềm mại, độ đàn hồi tốt. Tích hợp van xả khí bằng kim loại có núm vặn điều chỉnh chính xác tốc độ xả; hệ thống van một chiều kín khí. Không chứa Latex (Latex-free) để tránh gây dị ứng, tương thích với hầu hết các loại bao đo và đồng hồ huyết áp cơ tiêu chuẩn.	5
52	Cảm biến spo2 chuẩn Neillcor	Cảm biến spo2 Tương thích máy Nellcor	2
53	Cảm biến Spo2 dùng cho monitor Drager	Cảm biến Spo2 Tương thích monitor Drager	10
54	Cảm biến Spo2 dùng cho monitor Mindray	Cảm biến Spo2 Tương thích monitor Mindray	6
55	Cảm biến Spo2 dùng cho monitor Nihon Kohden	Cảm biến Spo2 Tương thích monitor Nihon Kohden	21
56	Cảm biến Spo2 dùng cho monitor Osen	Cảm biến Spo2 Tương thích monitor Osen	8



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
57	Cán dao (số 3)	cán dao inox (số 3)	71
58	Cân sức khoẻ	Cân sức khoẻ Sai số: $\pm 0.5\text{cm}$ Tải trọng tối đa: 120kg Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	39
59	Cân sức khoẻ (cân đứng)	Cân sức khoẻ (cột đứng) Cân sức khoẻ có thước đo chiều cao Chức năng: Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao. 1. Trọng lượng cơ thể: Max: 120kg. Min: 0.5kg 2. Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm. Min: 0,5 cm. Dung sai $\pm 0.5\text{cm}$ * Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	4
60	Cân sức khoẻ (cân nằm dùng cho trẻ sơ sinh)	Cân trẻ sơ sinh: * Phạm vi đo: 500 g - 20 kg * Giá trị độ chia: 50 g * Sai số: + Từ 500 g đến 2.5 kg: $\pm 25\text{ g}$ + Từ 2.5 kg đến 10 kg: $\pm 50\text{ g}$ + Từ 10 kg đến 20 kg: $\pm 75\text{ g}$ - Vỏ hộp cân và giá đỡ đĩa cân được sơn tĩnh	2
61	Cannula silicon	- Cannula 2 nhánh (mũi) - Cỡ XS, S, M, L - Dùng trong thở NCPAP	50
62	Cấp điện tim dùng cho máy điện tim Suzuken Kenz cardico 306, 601	Cấp điện tim dùng cho máy điện tim Tương thích máy điện tim Suzuken Kenz cardico 306, 601	13



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
68	Cây đo túi nha chu	Công dụng: dùng để kích thước túi nha chu. Chất liệu thép không rỉ Vạch đen rõ nét trên nền thép sáng, dễ dàng đọc chỉ số dưới ánh đèn nha khoa. Hệ thống vạch chia phải tuân thủ chính xác theo chuẩn quốc tế	5
69	Cây đũa	Công dụng: Dùng để đưa vật liệu vào xoang trám Chất liệu thép không rỉ	20
70	Cây móc đốt nội soi đơn cực, đầu chữ L, đk 5mm, dài 36cm, cách điện bằng Ceramic	Cây móc đốt nội soi đơn cực, đường kính 5 mm, chiều dài 36 cm $\pm$ 5%, cách điện bằng Ceramic, dùng được với máy cắt đốt điện hiện có tại khoa Gây mê hồi sức, đầu chữ L	6
71	Cây nhồi trám 2 đầu	Cây nhồi trám 2 đầu Dùng để đưa chất trám răng, tạo hình miếng trám. Hai đầu tròn Chất liệu thép không rỉ	20
72	Cây nòng đặt nội khí quản satin người lớn	Có 2 lớp: vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn, nhẵn, lõi là dây aluminum để uốn. Đầu que mềm nên hạn chế được việc gây tổn thương khi sử dụng. Bề mặt nhẵn, mịn giúp cho việc tháo, lắp dễ dàng. Có ba cỡ: cỡ 6 dài 280mm dùng cho ống nội khí quản cỡ từ 2.5mm đến 4.5mm; cỡ 10 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản cỡ 4.0mm đến 6.0mm, và cỡ 14 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản > 5.0mm trở lên.	111
73	Cây tháo mào	Cây tháo mào dạng búa trượt thủ công. Nguyên lý hoạt động: Sử dụng khối trọng lượng trượt trên thanh dẫn hướng để tạo lực xung kích thủ công Chất liệu thép không rỉ	1

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
74	Cây trám 2 đầu (1 đầu đẹp, 1 đầu tròn)	Chất liệu thép không gỉ Cây nhồi trám 2 đầu (1 đầu đẹp, 1 đầu tròn) Dùng để đưa chất trám răng, tạo hình miệng trám.	20
75	Cây truyền dịch (HK-016) HK-016	Chất liệu Inox Tương thích giường hồng kỳ	29
76	Chén chum inox	Chất liệu: inox 304 Chén chum số 3	480
77	Chổi chải rửa (chổi dài, chổi ngắn)	Chổi vệ sinh ống soi là dụng cụ chuyên dụng có dây kim loại dài, đầu cọ mềm (thường bằng nylon) hoặc có hạt mài, được thiết kế để làm sạch bên trong các ống nội soi (dạ dày, đại tràng, phế quản) Có nhiều kích cỡ (chiều dài 1.2m - 2.3m, đường kính 1.8mm - 2.3mm) và đường kính đầu cọ (5mm, 6mm) để phù hợp với các loại máy nội soi khác nhau (dạ dày, đại tràng, phế quản) Hãng sản xuất: Olympus	5
78	Chuông báo đầu giường	Hệ thống chuông báo đầu giường dùng trong bệnh viện, đạt tiêu chuẩn an toàn điện y tế và ISO 9001/13485. Kết nối không dây ổn định, hát liệu nhựa ABS kháng khuẩn, dễ dàng vệ sinh và lắp đặt đầu giường bệnh. Tương thích với hệ thống đang có tại bệnh viện	50
79	Chụp bảo vệ lấy dị vật	Chụp bảo vệ lấy dị vật: Làm từ cao su y tế (latex) hoặc vật liệu tương đương; dạng chụp kín đầu ngón tay, mềm, đàn hồi tốt, không rách khi sử dụng; không thấm nước, không gây kích ứng da; dùng một lần; dùng bảo vệ ngón tay khi lấy dị vật tai-mũi-họng. Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	5

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
80	Clamp dài nội soi	<p>Clamp dài nội soi (Kẹp gấp và phẫu tích nội soi), đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 360 mm<math>\pm</math>5%, dùng được với máy cắt đốt điện áp <math>\geq</math> 1.3 kVp, gồm 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm có khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có công tưới rửa Luer-Lock</li> <li>- Lưỡi kẹp gấp và phẫu tích Cleave Duck Bill, ngàm tác động kẹp, được làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn laser</li> </ul>	2
81	Clamp ngắn nội soi	<p>Kẹp gấp và phẫu tích Cleave Duck Bill nội soi, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm<math>\pm</math>5%, dùng được với máy cắt đốt điện áp <math>\geq</math> 1.3 kVp, gồm 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm có khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có công tưới rửa Luer-Lock</li> <li>- Lưỡi kẹp gấp và phẫu tích Cleave Duck Bill, ngàm tác động kẹp, được làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn laser</li> </ul>	3
82	Cột lưu lượng oxy có châu (oxy âm tường)	<p>Cột lưu lượng oxy loại gắn âm tường, tích hợp châu cảm tiêu chuẩn (Omeda, Diss hoặc tương đương), đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thân bằng đồng mạ chrome hoặc hợp kim cao cấp, ống đo bằng nhựa chịu lực có vạch chia rõ nét, cột phao đo chính xác lưu lượng khí.</p> <p>Tương thích hoàn toàn với hệ thống khí bệnh viện.</p>	20
83	Cột lưu lượng oxy kèm bình làm ấm âm tường sử dụng jack cảm BS	<p>Loại gắn âm tường sử dụng jack cảm tiêu chuẩn BS</p> <p>Tích hợp bình làm ấm bằng nhựa y tế chịu lực, đảm bảo cung cấp oxy ổn định và an toàn.</p> <p>Tương thích hoàn toàn với hệ thống khí của bệnh viện</p>	95
84	Đầu di thay thế cho máy điện di V8 Helena	<p>Điện cực dẫn mao quản, Là điện cực dẫn mao quản- sử dụng trên máy điện di mao quản tự động</p> <p>Tương thích máy điện di V8 Helena</p>	8

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
85	Đầu điện cực cắt đốt nói dài monopolar	Kích thước: 2.3 x19 mm, thẳng. Chiều dài: 80 mm - 140mm. Sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng $\geq$ 138 độ C	20
86	Đầu dò máy doppler nghe tim thai FD-390	Đầu dò Doppler rời (Probe) dùng cho máy nghe tim thai FD-390. Thiết kế dây dẫn dạng xoắn co giãn linh hoạt, jack cắm tiêu chuẩn (kiểu RJ) đảm bảo kết nối ổn định với thân máy chính. Đầu dò có độ nhạy cao, chống nhiễu tốt; bề mặt tiếp xúc bằng nhựa y tế an toàn, dễ dàng vệ sinh bằng gel siêu âm hoặc dung dịch sát khuẩn chuyên dụng. Tương thích với thiết bị của bệnh viện	1
87	Đầu dò SpO2 dùng 1 lần	Đầu dò SpO2 dùng 1 lần Tương thích Monitor nihon kohen	200
88	Đầu đo spo2 dùng 1 lần cho máy Masimo 4003	Tương thích với máy đo độ bão hòa oxy trong máu ( có tích hợp phần mềm sàng lọc tim bẩm sinh) Masimo	200
89	Đầu nắp chặn đầu ống soi (12.6 đến 13.0mm, khoảng cách làm việc 4mm)	Làm từ cao su y tế (latex) hoặc vật liệu tương đương; Dạng chụp kín đầu ngón tay, mềm, đàn hồi tốt, không rách khi sử dụng; Không thấm nước, không gây kích ứng da; dùng một lần; dùng bảo vệ ngón tay khi lấy dị vật tai-mũi-họng. Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	20
90	Đầu nắp chặn đầu ống soi(9.0 đến 9.2mm, khoảng cách làm việc 4mm)	Đầu nắp chặn đầu ống soi Kích thước: 9.0mm đến 9.2mm Khoảng cách làm việc 4mm	20



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
91	Dây cáp cho máy điện châm/ điện xung	Dẫn điện ổn định, điện trở thấp Vỏ PVC/silicone mềm, bền, chịu uốn Jack cảm/kẹp tiêu chuẩn, tiếp xúc chắc Phù hợp dòng điện xung tần số thấp Dùng cho máy điện châm, điện xung đang có tại bệnh viện	10
92	Dây cáp điện cực tim	Dây cáp ECG 3 lead dành cho máy Monitor Nihon (Kohden Model BMS 3562)	12
93	Dây cáp đo HA Monitor SZOSEN	Dây cáp đo HA Tương thích Monitor SZOSEN	5
94	Dây cáp đo SP02 Monitor SZOSEN	Dây cáp đo SP02 Tương thích Monitor SZOSEN	5
95	Dây cáp ECG dùng cho Monitor Drger	Dây cáp ECG Tương thích Monitor Drger	14
96	Dây cáp ECG dùng cho Monitor Mindray	Dây cáp ECG Tương thích Monitor Mindray	6
97	Dây cáp ECG dùng cho Monitor Nihon kohden	Dây cáp ECG Tương thích Monitor Nihon kohden	18
98	Dây cáp ECG dùng cho Monitor Osen	Dây cáp ECG Tương thích cho Monitor Osen	10
99	Dây cáp Huyết áp của máy monitor Drager	Dây cáp Huyết áp Tương thích monitor Drager	7

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
100	Dây cáp spo2 của máy monitor Drager	Dây cáp spo2 Tương thích monitor Drager	9
101	Dây điện châm (chân đẹp) LLX-003	Dây điện châm (chân đẹp) LLX-003 Tương thích máy điện châm của bệnh viện	50
102	Dây điện châm (chân tròn) LLX-002	Dây điện châm (chân tròn) LLX-002 Tương thích máy điện châm của bệnh viện	200
103	Dây đốt điện lưỡng cực	Sử dụng nhiều lần. Chiều dài dây từ 3 - 3.5m. Hấp nhiệt độ cao 121 độ C. Tương thích với máy đốt điện hiện có tại khoa (Covidien, Arron, Emed, Meditom)	5
104	Dây đốt điện nội soi đơn cực	Dây đốt điện đơn cực. Vỏ dây bằng silicone không gây dị ứng. - Dây được bọc plastic, được bọc thêm một lớp ngoài bằng silicone cao cấp không gây dị ứng và tuổi thọ sử dụng lâu, đảm bảo an toàn điện - Lõi thiết kế bên xoắn chặt, giúp dây mềm dẻo, linh hoạt tránh được hiệu ứng nhớ (Memory Effect) - Dây nói có thể hấp tiết trùng, sử dụng nhiều lần 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	6
105	Dây giúp thở/Bóp bóng giúp thở (túi giúp thở)	Giúp thở cho bệnh nhân chuyển từ thở máy sang tự thở - Dạng ống có kèm túi giúp thở, túi dẻo dung tích 2-3L	1
106	Dây nói đo huyết áp NIBP dùng cho Monitor Nihon Kohden	Dây nói đo huyết áp NIBP Tương thích Monitor Nihon Kohden	10



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
107	Dây nối tấm điện cực trung tín	Dây nối điện cực trung tính dẫn - Chiều dài $\geq 3m$ , đầu gắn chấu dẹp - Sử dụng nhiều lần, sử dụng tương thích với tấm điện cực trung tính và máy đốt hiện có tại khoa: Arron, Conviden, Emed	20
108	Đế làm ấm dùng cho máy thở CPAP	Đế làm ấm dùng cho máy thở CPAP Tương thích máy thở CPAP Đạt tiêu chuẩn ISO	5
109	Đệm hơi chống loét	Đệm hơi chống loét kèm máy bơm hơi tự động, đạt tiêu chuẩn ISO 13485/CE. Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc Nylon/PU bền bỉ, dễ vệ sinh. Máy bơm hoạt động êm (độ ồn $\leq 30$ dB), có núm điều chỉnh áp suất phù hợp với trọng lượng người bệnh; chịu tải trọng tối đa $\geq 100$ kg.	29
110	Đèn côn	Dung tích: 150ml Vật liệu: Thủy tinh.	1
111	Đèn Trám răng	Công suất đầu vào: AC100V-240V 50HZ/60HZ Tròng lượng tịnh: 145g Công suất phát sáng: $\geq 1000mW/c$ Kích thước: 31mm x 34MM x 260MM Công suất tiêu thụ: $\leq 8W$ Nhiệt độ môi trường: 5 đến 40 Độ ẩm tương đối: $\leq 80\%$ Bước sóng: 420nm đến 480nm Nguồn sáng: ánh sáng xanh Điện áp và dung lượng pin: 3,7V/2000mAh Nguồn điện: pin Lithium có thể sạc lại Kiểu pin: CMICR18650F Điện áp và dung lượng pin: 3,7V/2000mAh Đầu vào của bộ chuyển đổi: 100V đến 240V - 50HZ/60HZ Cầu chì tích hợp của bộ chuyển đổi: 1A/250V Kích thước: 31mm x 34mm x 260mm Loại bảo vệ chống điện giật: Thiết bị loại II Bảo vệ chống lại sự xâm nhập có hại của nước hoặc vật chất cụ thể: thiết bị thông thường (IPXO)	5

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
112	Điện cực ngực dùng cho máy điện tim	Quả bóp bằng cao su, đầu sắt cắm cáp điện tim đường kính 3mm Gồm 5 điện cực	25
113	Điện cực tứ chi dùng cho máy điện tim	Quả bóp bằng cao su, đầu sắt cắm cáp điện tim đường kính 3mm Gồm 5 điện cực	13
114	Đồng hồ bấm giờ	Đồng hồ bấm giờ có thể đứng trên bàn làm việc; - Bấm giờ (Stopwatch): Đo thời gian trôi qua từ khi bắt đầu. - Đếm ngược (Countdown Timer): Cài đặt thời gian, đồng hồ sẽ đếm ngược và báo hiệu khi kết thúc. - Báo thức (Alarm): Đặt nhiều báo thức khác nhau. - Hiện thị giờ: Chức năng đồng hồ thông thường (giờ, phút, giây).	5
115	Dụng cụ nạo túi nha chu	Dụng cụ nạo túi nha chu Đặc tính đầu làm việc: Tuân thủ chính xác thiết kế tiêu chuẩn Gracey (mặt lưỡi nghiêng 70°, 1 cạnh cắt) hoặc Universal (mặt lưỡi 90°, 2 cạnh cắt) Chất liệu thép không gỉ	10
116	Graper nội soi	Graper nội soi ( Schertl grasping forceps ) - Kẹp gấp và phẫu tích Schertl grasping forceps nội soi, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm±5%, dùng được với máy cắt đốt điện áp ≥ 1.3 kVp, gồm 2 phần: - Tay cầm có khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có công tưới rửa Luer-Lock - Lưỡi kẹp gấp và phẫu tích grasping forceps, ngàm tác động kép, được làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn laser	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
117	Hộp chống sốc phần vệ	<p>Hộp thuốc cấp cứu chống sốc phần vệ, chất liệu nhựa ABS hoặc Inox chuyên dùng y tế, sản xuất tại Việt Nam theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.</p> <p>Thiết kế chia ngăn khoa học để đựng thuốc Adrenaline, bom tiêm, bông băng và hướng dẫn xử trí nhanh; nắp đậy khít, có khóa hoặc kẹp chi niêm phong.</p> <p>Đáp ứng Thông tư 51/2017/TT-BYT về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phần vệ; màu sắc (màu trắng hoặc cam) kèm logo nhận diện cấp cứu rõ nét.</p>	17
118	Hộp đựng dụng cụ bằng silicon nhân khoa(( đựng dụng cụ phẫu thuật phaco)	<p>Hộp đựng dụng cụ bằng silicon nhân khoa( đựng dụng cụ phẫu thuật phaco)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vỏ: nhựa kỹ thuật cao( PPSTU)</li> <li>- Tấm lót silicone(mat) silicone Y tế</li> <li>- Độ cứng khoảng 60 shore</li> <li>- Model: PSTL2 1004</li> <li>- Description: Poly Big 2Matt</li> <li>- Kích thước: Size 10x 6x2,25"</li> <li>- Khả năng tiết trùng: 320 độ F( 160 độ C)</li> <li>- Thiết kế: vỏ và / hoặc nắp có perforation( lỗ thông hơi) để hơi hoặc khí tiết trùng đi qua dễ dàng. Tấm silicone có " pin mats" hoặc "finger mast" giúp cố định dụng cụ và tăng luồng khí</li> <li>- Tấm silicone: 2 tấm (màu xanh dương)</li> </ul>	1
119	Hộp đựng gòn	<p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương. Cầu hình, thông số kỹ thuật: - Kích thước: Ø 7.5 x 6 cm - Vật liệu: Inox 304, hấp tiệt trùng được - Độ chính xác: ± 10%</p>	72
120	Hộp đựng gòn nhỏ inox	<p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương. Cầu hình, thông số kỹ thuật: - Kích thước: Ø 7.5 x 6 cm - Vật liệu: Inox 304, hấp tiệt trùng được - Độ chính xác: ± 10%</p>	10

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
121	Hộp inox tiểu phẫu	Hộp inox tiểu phẫu Vật liệu: Inox 304 Kích thước 24x12x5cm	13
122	Kelly cong 20 cm	Kelly cong Chất liệu thép không gỉ; chiều dài 20 cm $\pm$ 5% * Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	20
123	Kelly cong(16cm)	Kelly cong Chất liệu thép không gỉ; chiều dài 16 cm $\pm$ 5% * Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	227
124	Kelly nội soi	Kẹp giữ mô Kelly nội soi, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm $\pm$ 5%, dùng được với máy cắt đốt hiện có của Bệnh viện, gồm 2 phần: - Tay cầm có khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có khóa, có công tưới rửa Luer-Lock - Lưỡi kẹp mô Kelly, ngàm tác động kép, được làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn laser	3
125	Kelly thẳng(16cm)	Kiểu mở thẳng, không máu, chiều dài tổng thể 16cm - Có khóa kiểu răng cưa - Chất liệu: thép không gỉ (inox 304/316) - Độ bền và khả năng tiết trùng: cao, chịu nhiệt tốt, độ hấp sấy, tốt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE	232
126	Kềm gấp di vật hàm cá sấu, có vỏ bọc, chiều dài 18cm	Kềm gấp di vật hàm cá sấu, có vỏ bọc. Chiều dài 18cm Chất liệu inox.	3

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
127	Kèm gấp di vật hàm chuột, có vỏ bọc, chiều dài 18cm	Kèm gấp di vật hàm chuột, có vỏ bọc. Chiều dài 180cm Chất liệu inox.	3
128	Kèm gấp di vật ngàm cá sấu kết hợp răng chuột	Kèm gấp di vật ngàm cá sấu kết hợp hàm răng chuột Chất liệu inox.	3
129	Kèm gấp di vật răng chuột	Kèm gấp di vật hàm chuột, có vỏ bọc. Chất liệu inox.	3
130	Kèm mathew	<p>Kèm mathew</p> <p>Là dụng cụ dùng để kẹp và buộc thun chỉnh nha, kèm buộc hoặc kẹp kim khâu.</p> <p>Chất liệu thép không gỉ.</p> <p>Cán kèm có hệ thống khóa nhiều nấc ở phần dưới. Khi bóp chặt, kèm tự động khóa lại để giữ vật liệu (kim, thun) mà không cần dùng lực tay duy trì. Để mở khóa, bạn chỉ cần bóp thêm một nấc nữa.</p> <p>Đầu kẹp: đầu kèm nhỏ, thon dài và mặt trong có các khía rãnh rất mịn để giữ vật liệu siêu nhỏ mà không bị trượt.</p> <p>Tay cầm: Thiết kế vòng cung lớn giúp bác sĩ có thể cầm gọn trong lòng bàn tay và thao tác đóng/mở bằng lòng bàn tay</p> <p>Khớp nối: Phải cực kỳ trơn tru, lò xo có độ đàn hồi tốt, không bị kẹt sau nhiều lần hấp sấy.</p>	5
131	Kèm nhỏ răng cối lớn hàm dưới bên phải	<p>Kèm nhỏ răng cối lớn hàm dưới bên phải</p> <p>Chất liệu thép không gỉ.</p> <p>Mô kèm: cả hai mô đều có mẫu nhọn ở giữa. Khi kẹp vào răng, hai mẫu này sẽ lách vào vùng chế giữa chân gần và chân xa của răng cối lớn hàm dưới (cả phía má và phía lưỡi).</p> <p>Góc độ: Mô kèm và cán tạo thành một góc 90 độ (hình chữ L).</p>	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
132	Kèm nhỏ răng cối lớn hàm dưới bên trái	<p>Kèm nhỏ răng cối lớn hàm dưới bên trái            Chất liệu thép không rỉ.            Mô kèm: cả hai mô đều có mẫu nhọn ở giữa. Khi kẹp vào răng, hai mẫu này sẽ lách vào vùng chẻ giữa chân gần và chân xa của răng cối lớn hàm dưới (cả phía má và phía lưỡi).            Góc độ: Mô kèm và cán tạo thành một góc 90 độ (hình chữ L).</p>	2
133	Kèm nhỏ răng cối lớn hàm trên bên phải	<p>Kèm nhỏ răng cối lớn hàm trên bên phải            Chất liệu thép không rỉ.            Mô ngoài: Có một mẫu nhọn ở giữa. Mẫu này được thiết kế để lách vào vùng chẻ giữa hai chân ngoài (chân ngoài gần và chân ngoài xa) của răng hàm trên bên phải            Mô trong: Có hình dạng tròn/vòng cung, lóng và không có máu.            Thân kèm có độ cong hình chữ S            Khớp nối: di chuyển mượt mà            Cán cầm: thiết kế có vân nhám</p>	2
134	Kèm nhỏ răng cối lớn hàm trên bên trái	<p>Kèm nhỏ răng cối lớn hàm trên bên trái            Chất liệu thép không rỉ.            Mô ngoài: Có một mẫu nhọn ở giữa. Mẫu này được thiết kế để lách vào vùng chẻ giữa hai chân ngoài (chân ngoài gần và chân ngoài xa) của răng hàm trên bên trái.            Mô trong: Có hình dạng tròn/vòng cung, lóng và không có máu.            Thân kèm có độ cong hình chữ S            Khớp nối: di chuyển mượt mà            Cán cầm: thiết kế có vân nhám</p>	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
135	Kèm nhỏ răng hàm dưới	<p>Kèm nhỏ răng hàm dưới</p> <p>Chất liệu thép không rỉ.</p> <p>Góc độ: Trục của mỏ kèm hợp với trục của cán một góc 90 độ</p> <p>Gồm nhiều loại</p> <p>Chiều dài tổng thể: 130mm - 180mm</p> <p>Khớp nối: di chuyển mượt mà</p> <p>Cán cầm: thiết kế có vân nhám</p>	15
136	Kèm nhỏ răng hàm trên	<p>Kèm nhỏ răng hàm trên</p> <p>Được thiết kế đặc thù với phần đầu và cán nằm trên một đường thẳng hoặc cong nhẹ để bác sĩ có thể dễ dàng tiếp cận các răng ở vòm miệng phía trên. Gồm nhiều loại.</p> <p>Chất liệu thép không rỉ.</p> <p>Chiều dài tổng thể: 130mm - 180mm</p> <p>Khớp nối: di chuyển mượt mà</p> <p>Cán cầm: thiết kế có vân nhám</p>	15
137	Kèm sinh thiết nóng, đường kính 2.3mm, chiều dài 230cm	<p>Kèm sinh thiết nóng, đường kính 2.3mm, chiều dài 230cm</p> <p>Chất liệu inox.</p>	10
138	Kéo cắt chỉ nội soi	<p>Kéo cắt chỉ nội soi, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm±5%, dùng được với máy cắt đốt điện của Bệnh viện, gồm 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm không khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có công tưới rửa Luer-Lock</li> <li>- Lưỡi kéo cắt chỉ nội soi, làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn lazer</li> </ul>	3
139	Kéo lá lúa 12 cm mạ mờ ( kéo bóc tách đầu nhọn)	<p>Kéo lá lúa 12 cm mạ mờ ( kéo bóc tách đầu nhọn)</p> <p>Chất liệu inox.</p>	4

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
140	Kéo lớn(kéo thẳng nhọn 20cm)	Kích thước 20cm, chất liệu thép không gỉ	129
141	Kéo Metz nội soi	Kéo Metzbaum nội soi, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm±5%, dùng được với máy cắt đốt điện của Bệnh viện, gồm 2 phần: - Tay cầm không khóa làm bằng chất liệu nhựa PEEK, cách điện, xoay được 360 độ, có công tưới rửa Luer-Lock - Lưỡi kéo Metzbaum, đầu cong vừa, ngàm tác động kép, được làm bằng thép không gỉ, bản lề được hàn bằng laser	6
142	kéo Metzbaum cong	kéo Metzbaum cong Chất liệu Inox	2
143	Kéo nhỏ cắt chỉ may, kéo cắt chỉ cong 11,5cm	Kéo phẫu thuật cong Kích thước 11.5cm, chất liệu thép không gỉ	336
144	Kẹp Clip 300	Kẹp Clip 300 Chất liệu Inox	2
145	Kẹp gấp	Kẹp gấp Chất liệu thép không gỉ, có độ đàn hồi tốt. Dùng gấp vật dụng trong nha khoa	64
146	Kẹp kim 20cm	Kẹp kim 20cm Chất liệu Inox	20
147	Kẹp kim nội soi	Kẹp kim nội soi Chất liệu Inox	4
148	Kẹp lưỡng cực nội soi (Bipolar)	Kẹp lưỡng cực nội soi (Bipolar) Chất liệu Inox	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
149	Kẹp Miller	<p>Kẹp Miller</p> <p>Chất liệu thép không rỉ</p> <p>Chiều dài tổng thể: trong khoảng từ 120mm đến 160mm.</p> <p>Đầu kẹp: có thiết kế rãnh ngang hoặc các răng cửa siêu nhỏ ở mặt trong của mỏ kẹp để tăng lực ma sát, đảm bảo giấy cắn không bị trượt khi bệnh nhân thực hiện động tác nhai/cắn.</p> <p>Hai mỏ kẹp phải hoàn toàn khít nhau khi đóng lại.</p> <p>Cơ chế tự giữ: kẹp Miller có thiết kế dạng kẹp kéo hoặc có thanh trượt tự giữ để bác sĩ không cần dùng lực tay duy trì liên tục trong lúc đưa vào miệng bệnh nhân.</p>	2
150	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực đầu tít chống dính (cán Bayonet) 607112	<p>Chống dính, cán Bayonet, dài 220 - 230mm, đầu tít 1mm. Hấp nhiệt độ cao 134 độ C. Tương thích với máy đốt điện hiện có tại khoa (Covidien, Arron, Emed, Meditom)</p>	10
151	Kẹp xăng	<p>Kẹp xăng</p> <p>Chất liệu Inox</p>	4
152	Kim cắt đỉnh	<p>Kim cắt đỉnh: dùng để cắt đỉnh các cỡ 1.2, 1.5, 1.8, 2.0, 2.5 hoặc cắt chỉ thép</p> <p>Chiều dài: 230 - 240mm, cán vàng, thẳng</p>	5

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
153	Kìm cộng lực	<p>Kìm cộng lực loại cầm tay dùng trong y tế dùng để cắt đinh, nẹp vít.            Khả năng cắt: cắt được đinh thép, nẹp vít có độ cứng cao, cắt được đinh đường kính 5mm            Chiều dài: từ 450mm - 1000mm.            Chất liệu: thép hợp kim rèn dập, chịu lực cao, chống ăn mòn.            Vật liệu lưỡi cắt: Thép T8 hoặc tương đương, xử lý nhiệt độ cao, độ cứng lưỡi đạt từ 56-60HRC            Cơ chế truyền lực: đòn bẩy loại 1, tăng lực cắt gấp 10-20 lần lực tay</p>	1
154	Kìm kẹp kim may vết thương(16cm)	<p>Kìm kẹp kim may vết thương(16cm)            Chất liệu thép không gỉ</p>	75
155	Lên dọc/ Lèn ngang	<p>Cây lèn dọc hoặc ngang dùng để lèn và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha            - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ</p>	10
156	Lưỡi cưa bột	<p>- Đường kính: <math>\phi 65</math>mm            - Chiều dài: Máy (Hebu HB8896-02)            - Độ sắc bén: Thiết kế răng cưa phải sắc bén, có góc độ phù hợp để cắt xương            - Răng cưa phải có khoảng cách và hình dạng tối ưu, ít gây rung lắc, đảm bảo độ chính xác cao.            - Hãng sản xuất: Hebu (Đức)</p>	5
157	Mâm y tế	Khay inox 13*22*2	36
158	Mâm y tế	khay inox 30*20	60

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Số lượng
159	Mặt gương	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt gương: tròn, sáng, khó bám dính + Có thể lắp vào cán gương	100
160	Móc Chữ L	Móc dẩy mũi thấm mĩ	2
161	Móc Joseph Mucosa	Móc 2 răng nhọn	6
162	Móc lấy dị vật mũi (muỗng + vòng tròn)	Thép không gỉ y tế 2 đầu: muỗng & vòng tròn Bề mặt nhẵn, an toàn Dễ thao tác, dễ vệ sinh	3
163	Móc muỗng nội soi	Đường kính: 5mm, chiều dài: 330mm-400mm, đầu móc hình muỗng Nạo ô Chất liệu thép không gỉ Là dụng cụ dùng để nạo sạch mô viêm, mô hạt, nang hoặc các mảnh vụn xương/răng còn sót lại trong ổ răng sau khi nhổ Đầu làm việc: có dạng hình thìa tròn hoặc bầu dục. Cạnh của thìa phải được mài sắc Có nhiều kích thước đường kính khác nhau Thân dụng cụ thường có độ cong hoặc gấp góc Kiểu đầu: 2 đầu làm việc	3
164	Nạo ô		10

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
165	Nay chóp khủy( 1 cặp: bên trái , bên phải)	Nay chóp khủy( 1 cặp: bên trái , bên phải) Chất liệu thép không rỉ Là dụng cụ chuyên dụng để lấy các mảnh chóp răng bị gãy sâu trong ổ răng Thiết kế đầu nạy: đầu làm việc được bẻ một góc khoảng 45° đến 90° so với trục thân, mũi nhọn hoặc hình thoi siêu nhỏ, mặt trong hơi lõm để ôm lấy mảnh chóp răng. Tiêu chuẩn: ISO	7
166	Nay chóp thẳng	Nay chóp thẳng Chất liệu thép không rỉ	5
167	Nay thẳng	Nay thẳng Chất liệu thép không rỉ Dùng để tách dây chằng nha chu và làm lung lay răng trước khi nhổ Chiều dài tổng thể: trong khoảng từ 14cm - 20cm. Thiết kế đầu nạy: Có hình bán nguyệt, mặt trong lõm, đầu mũi sắc bén Cán cầm: có dạng hình quả lê hoặc cán lục giác. Tiêu chuẩn: ISO	20
168	Nệm giường Hồng Kỳ	Nệm giường HK-301 - Kích thước: Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100mm - Lớp ngoài: được làm bằng vải nilon, PU chống thấm nước, thông khí - Lớp trong: mặt trên là mút dạng gợn sóng thoáng khí; mặt dưới là mút ép cứng, không xẹp.	40
169	Nhiệt kế điện tử kẹp nách	Nhiệt kế điện tử Thang đo: 0-100 độ	6



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
170	Nhiệt kế kẹp nách	Chất liệu thủy tinh. Mức đo 0-100 độ	249
171	Nhiệt kế kẹp nách thủy ngân (cây to)	Chất liệu thủy tinh. Mức đo 0-100 độ	99
172	Nhiệt kế tủ đông (khoảng nhiệt: -50°C đến 70°C)	Nhiệt kế tủ đông có bảo động nhiệt độ vượt ngưỡng Khoảng đo: -50 độ C đến 70 độ C	3
173	Nhiệt kế tủ lạnh có bảo động nhiệt độ vượt ngưỡng	Nhiệt kế tủ lạnh có bảo động nhiệt độ vượt ngưỡng Khoảng đo: 2 độ C đến 8 độ C	4
174	Nhiệt kế tủ lạnh đầu inox AISI33640	Nhiệt kế tủ lạnh đầu Inox AISI33640 Khoảng đo: 2 độ C đến 8 độ C	13
175	Nhiệt kế tủ lạnh và tủ mát (khoảng nhiệt: -35°C đến 50°C)	Nhiệt kế tủ lạnh và tủ mát Khoảng đo: -35 độ C đến 50 độ C	44
176	Nhíp có mẫu 20 cm	Nhíp có mẫu 20cm Kích thước 11cm Chất liệu: Thép không gỉ	20
177	Nhíp có mẫu (nhíp có mẫu 16cm)	Nhíp có mẫu Kích thước 16cm Chất liệu thép không gỉ	72
178	Nhíp không mẫu 20 cm	Nhíp có không mẫu 20cm Kích thước 11cm Chất liệu: Thép không gỉ	22

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
179	Nhíp không máu (nhíp không máu 16cm)	Nhíp không máu Kích thước 16cm Chất liệu thép không gỉ	61
180	Nồi làm ấm CPAP	Nồi làm ấm CPAP Tương thích máy thở CPAP của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO	5
181	Nồi làm ấm máy thở Bennet 840	Nồi làm ấm máy thở Bennet 840 Đạt tiêu chuẩn ISO	2
182	ỐNG CHÍCH SẮT	Ống chích sắt là dụng cụ dùng để tiêm thuốc tê Thành phần: thép không gỉ. Đặc tính: Vật liệu phải chịu được áp lực lớn khi đẩy thuốc Khoang chứa thuốc tê: Có khe hở rộng để dàng lắp ống thuốc tê 1.8ml hoặc 2.2ml và quan sát được lượng thuốc còn lại bên trong. Độ bền pít-tông: phải di chuyển mượt mà, không bị kẹt khi chịu áp lực tiêm chậm	22
183	Ống hút có đốt điện (đầu hút 4x4 lỗ)	Ống hút nội soi bao gồm: Tay cầm cho ống bơm tưới rửa với van hai nhánh, có hai đầu gắn ống bơm + Ống bơm tưới rửa, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 34 cm±5%, 4 lỗ bên	4
184	Ống hút dịch	Ống hút dịch inox cong tròn 14cm	2
185	Ống hút sắt nha khoa	Chất liệu: Thép không gỉ Đường kính đầu hút: trong khoảng từ 1.5mm đến 4.0mm. Chiều dài: trong khoảng từ 15cm đến 20cm. Độ cong Thiết kế cong nhẹ giúp bác sĩ dễ dàng tiếp cận các vị trí sâu như răng khôn hoặc vùng phẫu thuật hẹp.	5
186	Ống nghe Yamasu	Ống nghe Yamasu	84
187	Ống thông hút dịch	Ống thông vừa kích thước ống hút dịch inox cong tròn 14cm	2



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
188	Opíc nội soi ổ bụng	Chất liệu: Thép y tế chuyên dùng. Độ dài: 30 cm. Đường kính: 10.0 mm. Góc soi 30 độ. Tương thích với máy nội soi Stryker và Olympus của Bệnh viện.	5
189	Phụ kiện cho bộ Regu hút dịch dùng khí y tế: Bình chứa dịch, chất liệu nhựa VB2L	Phụ kiện cho bộ Regu hút dịch dùng khí y tế: Bình chứa dịch, chất liệu nhựa VB2L	26
190	Phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterad 100S (Bộ kit PM1)	Phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterad 100S (Bộ kit PM1)	2
191	Phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterad 100S (Bộ kit PM2)	Phụ kiện của máy tiệt khuẩn Sterad 100S (Bộ kit PM2)	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
192	Pipette tự động 1 kênh 10 - 100 µL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pipette 1 kênh, thể tích: 10-100µl;</li> <li>- Piston hỗ trợ từ tính cho kết quả nhất quán</li> <li>- Đầu tips làm bằng PVDF có độ bền cao chống lại sự ăn mòn.</li> <li>- Lực bám nhẹ</li> <li>- Cơ chế khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng.</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng nguyên cây</li> <li>- Được chế tạo bằng vật liệu có độ bền cao để chống lại sự ăn mòn hóa học và vật lí</li> <li>- Màn hình lớn hiển thị số dễ đọc.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại đầu tips.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	3
193	Pipette tự động 1 kênh 2 - 20 µL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pipette 1 kênh, thể tích: 2-20µl;</li> <li>- Piston hỗ trợ từ tính cho kết quả nhất quán</li> <li>- Đầu tips làm bằng PVDF có độ bền cao chống lại sự ăn mòn.</li> <li>- Lực bám nhẹ</li> <li>- Cơ chế khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng.</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng nguyên cây</li> <li>- Được chế tạo bằng vật liệu có độ bền cao để chống lại sự ăn mòn hóa học và vật lí</li> <li>- Màn hình lớn hiển thị số dễ đọc.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại đầu tips.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	2



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
194	Pipette tự động 1 kênh 5 - 50 µL	Pipette 1 kênh, thể tích: 5-50µl; - Piston hỗ trợ từ tính cho kết quả nhất quán - Đầu tiếp làm bằng PVDF có độ bền cao chống lại sự ăn mòn. - Lực bấm nhẹ - Cơ chế khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng. - Có thể hấp tiệt trùng nguyên cây - Được chế tạo bằng vật liệu có độ bền cao để chống lại sự ăn mòn hóa học và vật lý - Màn hình lớn hiển thị số để đọc. - Tương thích với nhiều loại đầu tiếp. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	1
195	Rọ mây treo tay	Chất liệu: mây tre tự nhiên chắc chắn, thông thoáng, có khả năng định hình xương, nhẹ nhàng, dễ vệ sinh Chiều dài của rọ : 13cm Chiều rộng : lớn nhỏ tùy vào từng rọ của các ngón	10
196	RT-II- Vợt lấy dị vật RT-II	RT-II- Vợt lấy dị vật RT-II model: RT-II hãng sx: Amrei Medical (Hangzhou)co.,LTD/TQ	3
197	Ruột bao huyết áp cơ (các size)	Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân trên thế giới: Nihon Kohden, Philips, BCI, Infinitum, Spacelabs, Goldway, Mindray,.... Sử dụng cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh Có loại sử dụng 1 lần hoặc sử dụng nhiều lần, 1 dây hoặc 2 dây. Tương thích với thiết bị của bệnh viện	18

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
198	Ruột đo Huyết áp	<p>Ruột đo huyết áp bằng cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp cao cấp, không chứa Latex.</p> <p>Thiết kế túi hơi kín khí, độ đàn hồi và độ bền cao, chịu được áp lực bơm lớn; hệ thống 1 ống hoặc 2 ống dẫn khí tương thích với nhiều loại bao đo huyết áp cơ và điện tử bệnh viện đang có</p> <p>Đa dạng kích cỡ phù hợp cho trẻ em và người lớn.</p> <p>Đáp ứng tiêu chuẩn y tế ISO 13485</p>	60
199	Spaty1 bóc tách hai đầu	Cây bóc tách hai đầu	2
200	Tám dán điện xung	<p>Gel dẫn điện, truyền xung ổn định</p> <p>Bám dính tốt, an toàn cho da</p> <p>Mềm, linh hoạt, ôm sát da</p> <p>Cách điện mặt ngoài</p> <p>Dùng cho máy điện xung tại bệnh viện</p>	100
201	Tay khoan nha khoa (tay nhanh)	<p>Tay khoan nha (tay nhanh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất tối đa: Lên đến 30 W</li> <li>- Tốc độ không tải: Khoảng 400.000 vòng/phút</li> <li>- Đường kính đầu: Khoảng 11,9 mm</li> <li>- Chiều cao đầu: Khoảng 13,0 mm</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 46 g</li> <li>- Hệ thống phun: 4 lỗ</li> <li>- Cơ chế kẹp: 1.6 FG, chống rung (low-vibration clamping system)</li> </ul> <p>* Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.</p>	15

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
202	Tay khoan nha khoa (tay chận)	<p>Tay khoan nha khoa (tay chận)  Thiết kế bằng thép không gỉ, chắc chắn, dễ vệ sinh.  Vỏ thép chịu lực, chống mài mòn.  Phun nước ngoài (External spray) giúp làm mát và vệ sinh hiệu quả.  Khóa mũi khoan nút bấm, thao tác nhanh, thay mũi khoan thuận tiện.  Dùng cho mũi khoan trực 2.35 mm – tiêu chuẩn quốc tế.  Linh hoạt kết nối: Midwest 4 lỗ hoặc Borden 2/3 lỗ.  Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model T4 Line B40:</li> </ul> <p>Tốc độ tối đa 40.000 vòng/phút, phun nước ngoài.  Kích thước đầu: đường kính khoảng 8,7 mm, chiều cao khoảng 12,4 mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model T4 Line BH40:</li> </ul> <p>Tốc độ tối đa 40.000 vòng/phút, phun nước ngoài.  <ul style="list-style-type: none"> <li>- T4 Air Motor (BM/BO):</li> </ul> <p>Tốc độ khoảng 22.000 vòng/phút, phun nước ngoài.  Không có thông số kích thước đầu.  * Tiêu chuẩn tối thiểu: FCCS/FCVN/ISO/CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.</p> </p>	15
203	Thảm trâm	<p>Thảm trâm  Chất liệu thép không gỉ  Đầu Thảm trâm: 2 đầu nhọn. Đường kính mũi nhọn thường <math>\leq 0.2\text{mm}</math>  Cán cầm: Có thiết kế vân nhám</p>	50
204	Thớt gọt sụn	Thớt gọt sụn phẫu thuật	2

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
205	Thước dây đo bằng nhựa	Thước dây đo bằng nhựa Thước dây mềm dùng trong y tế; chiều dài $\geq 200$ cm; chất liệu nhựa dẻo không giãn; vạch chia cm-mm rõ ràng, in bền không phai; độ chính xác $\pm 1$ mm; hai đầu có đầu kim loại có định; dùng đo nhân trắc người lớn và trẻ em.	6
206	Thước dây đo bằng nhựa (dùng đo vòng đầu, ngực trẻ)	Thước dây đo dài 150cm, chất liệu nhựa dẻo không giãn, có vạch chia cm-mm, độ chính xác $\pm 1$ mm Hai đầu thước có đầu kim loại có định	3
207	Thước đo chiều cao	Thước đo chiều cao Thước y tế có thiết kế hình tam giác, gồm một phần có định vào tường (bằng keo vít) và một phần thước trượt (có dây kéo) để kéo lên chạm đỉnh đầu, dùng đo chiều cao người	31
208	Thước đo chiều cao (gắn tường kéo từ trên xuống)	Thước đo chiều cao gắn tường, phạm vi đo 0-200cm, vạch chia mm, độ chính xác $\pm 1$ mm, có thanh trượt đo đầu, chất liệu nhựa/nhôm bên, lớp cố định trên tường.	3
209	Thước fox	Dùng để đo kích thước theo chiều dọc khi làm răng tạm hoặc phục hình trong thẩm mỹ nha khoa. - Xác định chiều dài răng dựa trên khoảng cách từ đuôi mắt đến khóe miệng, và từ chân mũi đến cằm ở bệnh nhân mất răng toàn bộ. - Có thể thay đổi hướng đo nhờ đỉnh tán cao su (rubber rivet). - Thiết kế gọn nhẹ, dễ sử dụng trong lâm sàng.	1



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
210	Troca 11mm (troca rón)	<p>Gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ trocar thép tron đường kính 5.5 mm, chiều dài làm việc 95 mm <math>\pm 5\%</math> có van khóa, hấp tiết trùng được, gồm hai phần:</li> <li>- Thân cannula có khóa vặn làm bằng nhựa PPSU chất lượng cao</li> <li>- Ống cannula thép tron</li> <li>- Nòng Trocar đầu kim tự tháp đk 5.5 mm, dài 95mm</li> <li>- Nắp dây Trocar đk 5.5 mm</li> <li>- Van Silicon tự đóng Trocar đk 11mm</li> <li>- Van thu giảm Trocar đk 11mm</li> </ul> <p>Gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ trocar thép tron đường kính 5.5 mm, chiều dài làm việc 95 mm <math>\pm 5\%</math> có van khóa, hấp tiết trùng được, gồm hai phần:</li> <li>- Thân cannula có khóa vặn làm bằng nhựa PPSU chất lượng cao</li> <li>- Ống cannula thép tron</li> <li>- Nòng Trocar đầu kim tự tháp đk 5.5 mm, dài 95mm</li> <li>- Nắp dây Trocar đk 5.5 mm</li> <li>- Van Silicon tự đóng Trocar đk 5.5 mm</li> <li>- Van thu giảm Trocar đk 5.5 mm</li> </ul>	4
211	Troca 5mm (sắt)	<p>Gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ trocar thép tron đường kính 5.5 mm, chiều dài làm việc 95 mm <math>\pm 5\%</math> có van khóa, hấp tiết trùng được, gồm hai phần:</li> <li>- Thân cannula có khóa vặn làm bằng nhựa PPSU chất lượng cao</li> <li>- Ống cannula thép tron</li> <li>- Nòng Trocar đầu kim tự tháp đk 5.5 mm, dài 95mm</li> <li>- Nắp dây Trocar đk 5.5 mm</li> <li>- Van Silicon tự đóng Trocar đk 5.5 mm</li> <li>- Van thu giảm Trocar đk 5.5 mm</li> </ul>	6
212	Tủ nhựa đầu giường	<p>Cấu hình cung cấp: 01 Tủ đầu giường, 04 Đệm cao su bọc chân.          Thông số kỹ thuật: Mô tả: Tủ nhựa đầu giường, gồm: 01 hộc kéo và 01 tủ, có lan can Kích thước: sâu 350 x rộng 400 x cao toàn bộ 850mm. Chân giường có đệm bằng cao su cứng, Thân tủ: xung quanh bọc dây 0.6mm, khung nhựa vuông 25 x 25 x 0.6 mm. Tủ gồm: 01 hộc kéo, có tay nắm kéo (Không khoá) và một tủ có cửa phía trước, có tai móc khoá (Không kèm ổ khoá), Chân được bọc nút cao su.</p>	20

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
213	Van Benveniste dùng cho máy thở NCPAP	Van Benveniste dùng cho máy thở NCPAP, đạt tiêu chuẩn ISO 13485/CE, chuyên dùng hỗ trợ hô hấp không xâm lấn cho trẻ sơ sinh Chất liệu nhựa y tế cao cấp, tích hợp công đo áp lực và khớp xoay \$360^\circ\$ tương thích hoàn toàn với các hệ thống máy thở NCPAP tiêu chuẩn	10
214	Van hút	Van hút, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng Hãng sản xuất: Olympus	5
215	Van khí nước	Van khí nước, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng Hãng sản xuất: Olympus	5
216	Van Peep dùng cụ điều chỉnh 2.5-20cmH2O sử dụng nhiều lần	Dùng trong bóp bóng cho bệnh nhân có đặt nội khí quản, bóp bóng cho người bệnh qua mặt nạ	16
217	Van sinh thiết dây nội soi dạ dày	Van sinh thiết, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng, siêu âm Hãng sản xuất: Olympus	50
218	Vòi (bồn) rửa mắt khẩn cấp	Vòi (bồn) rửa mắt khẩn cấp; Làm bằng inox (thép không gỉ); Thiết kế gồm 2 đầu phun rửa mắt, có nắp che bụi tự động; kích hoạt nhanh bằng tay gạt/đạp; Lưu lượng nước ổn định, tia nước mềm không gây tổn thương mắt; Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn ANSI Z358.1 hoặc tương đương.	1
219	Bóng đèn 24V, 25W	Bóng đèn dùng cho đèn tiêu phẫu; điện áp 24V, công suất 25W; Tương thích đèn tiêu phẫu đang sử dụng tại Khoa Ung bướu.	5

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng
220	Dây máy thở LTV 2000	Dây máy thở chuyên dùng dành cho hệ thống máy thở LTV 2000. Tương thích hoàn toàn với máy thở của bệnh viện Chất liệu nhựa y tế an toàn, bề mặt lòng ống trơn giúp hạn chế đọng nước và trở kháng dòng khí, đáp ứng tiêu chuẩn sử dụng trong hồi sức cấp cứu.	10